

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 395/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1952;

Địa chỉ: 012/AN, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: 1/ Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1983;

2/ Chị Trần Ngọc N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 106/ATH, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

#### 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trần Ngọc N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Ngọc K thừa nhận còn nợ và đồng ý liên đới trả cho bà Lê Thị L số tiền đã vay là 252.000.000đ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm giải thành: 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng)

- Nguyên đơn bà **Lê Thị L** nộp  $\frac{1}{2}$  tiền án phí là 3.150.000đ (Ba triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng bà Lê thuộc trường hợp miễn án phí và có đơn xin miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên được miễn án phí.

- Bị đơn chị **Trần Ngọc N**, anh **Trần Ngọc K** có nghĩa vụ liên đới nộp  $\frac{1}{2}$  tiền án phí là 3.150.000đ (Ba triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Linh**